

LUẬN BỒ ĐỀ TƯ LƯƠNG

QUYỂN 2

Hỏi: Đã giải thích về Nhẫn Ba-la-mật, nay nên nói về Tinh tấn Ba-la-mật hay không?

Đáp: Thể tướng mạnh mẽ dũng cảm, nghiệp ác hăng hái hơn mức bình thường..., đây là Tinh tấn. Ở trong các bậc Bồ-tát, từ mới phát tâm cho đến bậc ngồi nơi tòa Bồ-đề, kiến lập tất cả các phần Bồ-đề tương ứng với nghiệp thiện của thân-khẩu-ý, đây gọi là Tinh tấn Ba-la-mật. Và lại, nếu cùng với các phàm phu và các bậc học, vô học, Thanh văn, Độc giác, không cùng chung tinh tấn, đây gọi là Tinh tấn Ba-la-mật. Tinh tấn có ba loại, đó là thân khẩu và ý. Thân khẩu đó tinh tấn, dùng tâm tinh tấn để làm người đi trước. Lược nói thì có ba loại phước sự. Nếu thân cùng với phước sự tương ứng, là thân tinh tấn. Nếu khẩu cùng tương ứng, thì khẩu tinh tấn. Nếu ý cùng tương ứng, là ý tinh tấn. Lại còn thân thực hành hăng hái ở trong pháp thiện vừa lợi mình vừa lợi người, là thân tinh tấn. Khẩu thực hành hăng hái là khẩu tinh tấn. Ý thực hành hăng hái là ý tinh tấn. Còn có ba mươi hai loại tinh tấn của Bồ-tát, đó là tinh tấn không đoan dứt giòng giống Tam bảo, tinh tấn thành thực vô lượng chúng sanh, tinh tấn thấu nhận vô lượng lưu chuyển, tinh tấn cúng dường, hầu hạ vô lượng chư Phật, tinh tấn tích lũy tập hợp vô lượng thiện căn, tinh tấn sanh ra vô lượng tinh tấn, tinh tấn khéo léo giảng giải khiến cho chúng sanh hoan hỷ, tinh tấn làm yên ổn cho tất cả chúng sanh, tinh tấn làm những việc tùy theo các chúng sanh, tinh tấn thực hành xả bỏ ở trong các chúng sanh, tinh tấn thọ nhận các giới học, tinh tấn nhẫn nại cố gắng điều hòa mềm mỏng, tinh tấn sanh ra các Thiền na, Tam-ma-đề, Tam-ma-bát-đế, tinh tấn đầy đủ trí tuệ không chấp trước, tinh tấn thành tựu bốn phạm hạnh, tinh tấn sanh ra năm loại thần thông, tinh tấn dùng tất cả công đức nơi cõi Phật thành tựu theo cõi Phật, tinh tấn hàng phục các loại ma, tinh tấn như pháp hàng phục

các luận sư ngoại đạo, tinh tấn làm đầy đủ mọi pháp Phật như mười lực vô úy, tinh tấn trang nghiêm thân-khẩu-ý, tinh tấn vượt qua những việc làm trong các cõi, tinh tấn làm tổn hại các loại phiền não, người chưa vượt qua làm cho vượt qua, người chưa cởi bỏ làm cho cởi bỏ, người chưa thức tỉnh làm cho thức tỉnh, người chưa đạt Niết-bàn tinh tấn làm cho đạt Niết-bàn, tinh tấn quy tụ tích tập nhiều phước đức cùng tư lương, tinh tấn thấu nhận tất cả pháp Phật, tinh tấn đi lại qua vô biên cõi Phật, tinh tấn tiếp xúc với vô lượng chư Phật. Các loại tinh tấn này phát ra từ tâm đại bi, xa rời thân-khẩu-ý, trú trong trú xứ không lấy không bỏ, đạt được đến chỗ không đưa lên không hạ xuống, thấu tóm không sanh ra không khởi lên. Ba mươi hai pháp như vậy đầy đủ rồi, tinh tấn Ba-la-mật sẽ được thanh tịnh đầy đủ. Trong này cũng có Thánh tụng:

*Các Ba-la-mật như Bồ thí...
 Năng lực tinh tấn được thành tựu
 Vì thế tinh tấn làm căn bản
 Các bậc Bồ-tát đạt Phật thân.
 Tinh tấn phương tiện cầu Bồ-đề
 Tôi nghĩ tinh tấn phương tiện hơn
 Vì xả bỏ tinh tấn đó rồi
 Phương tiện không thể làm những việc.
 Nếu chỉ đơn độc một phương tiện
 Thì không siêng gắng hành sự nghiệp
 Những việc đều là tinh tấn làm
 Vì thế tinh tấn hơn phương tiện.
 Tâm có lực khéo làm phương tiện
 Tâm này từ tinh tấn sanh ra
 Thế nên việc làm ở các cõi
 Đều lấy tinh tấn làm căn bản.
 Các luận cho đến các công xảo v.v...
 Đủ tinh tấn nên đến bờ kia
 Thế nên ở trong các việc làm
 Tinh tấn là người tạo thành tựu.
 Hết thấy tự tại đến tài vật
 Người tinh tấn thì luôn đạt được
 Thế nên điều yên vui các cõi
 Đều dùng tinh tấn làm nhân đạt.
 Vì có tinh tấn rất tốt đẹp
 Phật là thượng thủ đối Thanh văn*

*Vì thế năng lực tinh tấn ấy
Là nhân tốt chẳng phải hành khác.
Người mạnh mẽ, tinh tấn hơn hẳn
Ở trong từng địa tuy như nhau
Người kia luôn được cao đẹp nhất
Thế nên luôn luôn khởi tinh tấn.
Lúc Phật ở nơi cõi Bồ-đề
Nhờ tinh tấn nên giác Bồ-đề
Vì thế tinh tấn là căn bản
Nhân đạt Phật thân, trước đã nói.*

Hỏi: Đã lược giải thích về Tinh tấn Ba-la-mật, nay nên nói về Thiền na Ba-la-mật hay không?

Đáp: Nói về Thiền na có bốn loại Thiền na, đó là có giác có quán ly sanh hỷ lạc, hành ở Sơ thiền. Không giác không quán định sanh hỷ lạc, hành đến Nhị thiền. Xa rời hỷ, hành xả, nghĩ đến tuệ, nhận được khổ không lạc, hành đến Tứ thiền. Ở trong bốn loại Thiền na này, xa rời phần vị chứng Thanh văn, Độc giác, hồi hướng quả vị Phật, được gọi là Thiền na Ba-la-mật. Các vị Bồ-tát có mười sáu loại Thiền na Ba-la-mật. Các vị Thanh văn- Độc giác vốn không có như vậy. Những gì là mười sáu loại? Đó là không giữ lấy thật thiền, không đắm vào vị thiền, đại bi theo duyên thiền, Tam-ma-địa hồi chuyển thiền, khởi tác thân thông thiền, tâm có thể chủ động thiền, các loại Tam-ma-bát-đế thiền, tịch tĩnh lại tiếp tịch tĩnh thiền, không thể lay động thiền, xa rời ác đối diện thiền, đi vào trí tuệ thiền, thuận theo tâm hành chúng sanh thiền, chúng tử Tam bảo không đoạn thiền, thiền không lui sụt, thiền nơi tất cả các pháp tự tại, thiền phá trừ tán loạn. Mười sáu loại thiền như vậy, chính là Thiền na Ba-la-mật.

Không giữ lấy thật thiền, là vì đầy đủ Như Lai thiền. Không đắm vào vị thiền, vì không tham niềm vui của chính mình. Đại bi theo duyên thiền, là thị hiện phương tiện đoạn trừ phiền não cho các chúng sanh. Tam-ma-địa hồi chuyển thiền, là dựa theo duyên cõi Dục làm thành duyên. Khởi tác thân thông thiền, là muốn biết tâm hành của tất cả chúng sanh. Tâm có thể chủ động thiền, là tâm thành tựu và trí tự tại. Các loại Tam-ma-bát-đế thiền, là được vượt ra các cõi Sắc và Vô sắc. Tịch tĩnh lại tiếp tịch tĩnh thiền, là vượt hơn hẳn các loại Tam-ma-bát-đế của hàng Thanh văn, Độc giác. Không thể lay động thiền, là rốt ráo về phía sau. Xa rời ác đối diện thiền, là loại trừ đến các loại huân

tập nối tiếp nhau. Đi vào trí tuệ thiền, là vượt ra ngoài các thế gian. Thuận theo tâm hành chúng sanh thiền, là cứu độ cho các chúng sanh. Chứng tử Tam bảo không đoạn thiền, là Như Lai thiền không có cùng tận. Thiền không lui sụt, là thường xuyên đi vào định. Thiền nơi tất cả các pháp tự tại, là các nghiệp đầy đủ. (Thiền phá trừ tán loạn thứ mười sáu, bản gốc thiếu nên không giải thích). Lại còn niệm tịnh, tuệ tịnh, nẻo tịnh, hổ thẹn tịnh, giữ tâm hy vọng tịnh, hồi hướng Bồ-đề tịnh, căn tịnh, không dựa tịnh, không chấp giữ thật thanh tịnh, khởi tác thần thông thanh tịnh, tâm gắng nhận thanh tịnh, thân xa lìa thanh tịnh, nội tịch tĩnh thanh tịnh, ngoài không hiện hành thanh tịnh, có kiến chứng đắc thanh tịnh, không chúng sanh không mạng không nhân thanh tịnh, trong tam giới không trụ chấp thanh tịnh, môn giác phần thanh tịnh, lìa ngăn che, đạt quang minh thanh tịnh, nhập trí tuệ thanh tịnh, nhân quả không trái nhau thanh tịnh, nghiệp tư duy nhĩn thanh tịnh, khai mở kho tàng tướng trí thanh tịnh, gồm thâu phương tiện khéo léo trước thanh tịnh, Bồ-đề tràng chướng ngại thanh tịnh, không chấp trước Thanh văn, Độc giác thanh tịnh, an trú Thiền na xuất sanh quang minh thanh tịnh, Tam-ma-địa Phật không tán loạn thanh tịnh, quán tự tâm hành thanh tịnh, biết các căn cơ của các chúng sanh như chỗ ứng hợp để thuyết pháp thanh tịnh (Bản gốc thiếu hai tịnh). Mười sáu loại Thiền na Ba-la-mật ấy, do ba mươi hai thứ thanh tịnh này nên được thanh tịnh, được đi vào địa Như Lai. Ở đây có tụng:

*Nếu mười sáu loại Thiền
Cùng ba mươi hai tịnh
Tương ứng với Thiền độ
Đây là câu Bồ-đề.
Đến bờ kia thiền định
Khéo biết nghiệp Thiền ma
Nằm thần thông người trí
Sanh ra không lui sụt.
Các sắc chẳng hề tận
Thông suốt thật tánh đó
Vì thiên nhãn hơn hẳn
Thấy khắp các sắc tướng.
Tuy dùng thiên nhĩ tịnh
Nghe âm thanh từ xa
Người trí biết thông suốt
Âm thanh chẳng nói năng.*

*Tâm tư mọi chúng sanh
 Quán xét các tướng đó
 Các tâm như huyền hóa
 Hiểu rõ tự tánh chúng.
 Chúng sanh trú kiếp trước
 Như thật, nghĩ biết được
 Các pháp không quá khứ
 Cũng biết được tự tánh.
 Hướng đến biết cõi nước
 Thấy có đủ trang nghiêm
 Tướng giống như hư không
 Biết rõ thật tánh ấy.
 Các phiền não chúng sanh
 Đều do tâm loạn sanh
 Thế nên người trí hơn
 Tu nhiều các thiền định.*

Hỏi: Những giải thích về Thiền na Ba-la-mật, lược nói đã xong. Nay thuận theo thứ tự nói về Bát nhã Ba-la-mật hay không?

Đáp: Bát nhã Ba-la-mật, giải thích như trước, là đã nói trong tư lương thứ nhất, nay tôi lại giải thích về tướng đó, như kệ trước nói:

*Thí - giới-nhãn-tán định
 Còn ngoài năm loại này
 Các Ba-la-mật kia
 Trí độ gồm thâu cả.*

Ngoài những loại này, còn có bốn Ba-la-mật, đó là Phương tiện thiện xảo Ba-la-mật, Nguyện Ba-la-mật, Lực Ba-la-mật, Trí Ba-la-mật. Bốn Ba-la-mật này, đều là Bát nhã Ba-la-mật gồm thâu. Bát nhã Ba-la-mật là, như Phật Thế Tôn ở nơi cõi Bồ-đề, dùng một niệm trí tương ưng, giác ngộ rõ các pháp, là Bát nhã Ba-la-mật. Lại là tướng vô ngại vì không có thân, tướng vô biên vì giống như hư không, tướng vô đẳng đẳng vì các pháp không đạt được, tướng xa lìa vì rốt ráo là không, tướng không thể hàng phục vì không thể đạt được, tướng vô cú vì không có danh thân, tướng không có tụ hợp vì xa rời đến và đi, tướng vô nhân vì xa rời người tạo tác, tướng vô sanh vì sanh không hề có, tướng không đi đến vì xa rời sự lưu chuyển, tướng vô tán hoại vì xa rời giới hạn trước sau, tướng vô nhiễm vì không thể giữ lấy, tướng vô hý luận vì xa rời các sự hý luận, tướng vô động vì là tự thể của pháp giới, tướng không dấy khởi vì không phân biệt, tướng vô lượng vì xa rời hạn lượng, tướng

không nương dựa vì nương dựa không hề có, tướng không nhiễm vì không sanh ra, tướng không thể lường vì không có giới hạn, tướng tự nhiên vì biết tự tánh của các pháp.

Lại, Bát nhã Ba-la-mật là tướng của văn tuệ, cùng đi vào chánh tư duy. Tướng của văn tuệ ấy có tám mươi loại, đó là các loại như lạc dục... Đi vào chánh tư duy có ba mươi hai loại, đó là các loại như an trú nơi Xa-ma-tha...

Lại, Bát nhã Ba-la-mật không cùng với mười sáu loại túc trụ đều có vô minh. Như vậy các tướng của Bát nhã Ba-la-mật, tùy theo mức độ đã nói. Nếu nói đầy đủ thì chính là vô lượng. Bát nhã Ba-la-mật này đã thâm tóm vào trong nó các phương tiện thiện xảo Ba-la-mật, có tám loại thiện xảo, đó là Chúng thiện xảo, Giới thiện xảo, Nhập thiện xảo, Đế thiện xảo, Duyên sanh thiện xảo, Ba đời thiện xảo, Các thừa thiện xảo, Các pháp thiện xảo. Thiện xảo Ba-la-mật trong ấy không hề có giới hạn. Lại, tùy vào nơi chốn sanh thuộc loại nào, dùng hành tướng thuộc loại như thế nào, thực hiện Bồ-đề để có thể tự tăng trưởng thiện căn và điều phục chúng sanh. Ở trong rất nhiều nơi chốn sanh ấy cùng ở trong rất nhiều hành tướng kia.

Tất cả các nơi này, hễ nơi nào thích ứng thực hiện các phương tiện, thì các bậc Đại nhân đã phân biệt, nói ra, nay tôi nói đến chỉ là một phần nhỏ trong kinh kia. Nếu nghiệp thiện nhỏ bé đã làm, nay làm, luôn làm cho nhiều thêm, có thể tốt đẹp đến vô lượng, đấy là phương tiện. Không tự vì mình chỉ vì chúng sanh, đấy là phương tiện. Chỉ dùng Bồ thí (Đà na) làm cho các Ba-la-mật được đầy đủ, đấy là phương tiện. Như vậy dùng Giới luật (Thi la) thâm tóm các nơi sanh ra, dùng Nhẫn nhục (Sàn đề) trang nghiêm thân khẩu tâm là hướng tới Bồ-đề, dùng Tinh tấn (Tỳ-lê-da) an trú nơi tinh tấn, dùng Thiền định không lui sụt đối với thiền, dùng Trí tuệ (Bát nhã) xả bỏ, xa rời vô vi, dùng Từ làm nơi nương tựa che chở, dùng Bi nên không từ bỏ lưu chuyển, dùng Hỷ luôn luôn chịu được sự việc không vui thích, dùng Xả để phát khởi các nghiệp thiện, dùng Thiên nhãn giữ lấy Phật nhãn, dùng Thiên nhĩ hành đầy đủ Phật nhĩ, dùng Tha tâm trí biết tất cả các căn, dùng Túc trú niệm biết ba đời không ngăn ngại, dùng Tự tại thông đạt được Như Lai tự tại thông, dùng phương tiện đi vào tâm ưa muốn của chúng sanh để biết các hành tướng đã vượt qua, lại đi vào, không nhiễm gì mà nhiễm, bỏ gánh nặng lại gánh lên, vô lượng bày tỏ hạn lượng, tối thắng hiện rõ thấp kém, vì phương tiện nên tương ứng với Niết-bàn mà rơi vào lưu chuyển. Tuy hành đến Niết-bàn đó mà không hoàn toàn tịch diệt, hiện

hành bốn ma, vượt lên trên các ma, đạt được trí bốn đế và quán vô sanh mà không đi vào chánh vị. Tuy hành theo nẻo náo loạn mà không hành thuận theo giác ngộ phiền não. Tuy hành xa lìa mà không dựa vào thân tâm dứt hết. Tuy hành nơi ba cõi, à ở trong cõi không hành Thế tục đế. Tuy hành ở nơi không mà tất cả mọi lúc luôn luôn cầu pháp Phật. Tuy hành vô vi mà không quay về vô vi tác chứng. Tuy hành đối với thông mà không để lộ tất cả. Tuy hiện rõ oai nghi hàng Thanh văn, Độc giác mà không rời bỏ niềm vui mong muốn pháp Phật. Như vậy, trong các loại phương tiện thiện xảo Ba-la-mật, hết thấy là phương tiện giáo hóa chúng sanh, những phương tiện ấy là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát giáo hóa nơi an trú, cần phải biết. Trong này, có Tụng:

*Các khổ não trong đường súc sanh
 Sanh địa ngục, ngạ quỷ cũng vậy
 Ở trong lưu chuyển, tương ứng nhận
 Vô số tội lỗi của chúng sanh.
 Những tụ khổ này không thể ngăn
 Ở nơi chúng sanh khởi lòng thương
 Chư Phật liền nói Bồ-tát kia
 Tất cả thế gian bi vô ngại.
 Trong luận nếu có khéo bao quát
 Rất nhiều nghiệp người khác làm
 Các mình như công xảo v.v... và việc
 Điều dùng ái ngữ trao chúng sanh.
 Giới, tài, văn tu tịch, điều hòa...
 Dùng công đức hóa độ người khác
 Giáo hóa rồi khiến thường tiếp tục
 Bạc Thắng Tiên nói trú đạo thiện.
 Hiện thân nữ cảm hóa thân nam
 Khiến họ điều phục mà thọ giáo
 Hoặc hiện thân nam cảm thân nữ
 Khiến họ điều phục mà thọ giáo.
 Nếu không chán vui nơi cảnh nhiễm
 Thương họ không đạo khiến nhập đạo
 Thuận chúng sanh giáo hóa nhiều cách
 Nơi rất bức não cũng không bỏ.
 Hoặc có tin hiểu nơi vô ngã
 Và biết các pháp là tự tánh
 Người này chưa lìa pháp thế gian*

Chỉ quán sát như vậy mà chuyển.
 Từ nghiệp và quả sanh tín thuận
 Mà có vô biên các điều khổ
 Nên vào lúc nhận chịu quả khổ
 Không thích sự bức thiết của khổ.
 Nếu đối với Thanh văn xuất gia
 Liền đặt nơi yên ổn vắng lặng
 Hoặc lại đặt vào đạo Duyên giác
 Hoặc đem mười loại thừa Diệu lực.
 Khiến họ đạt được thừa Chánh giác
 Hoặc được vắng lặng cùng nẻo trời
 Nếu quán sát hiện tại thấy quả
 Như chỗ đã làm đang sắp xếp.
 Như vậy từ đầu đến cuối cùng
 Việc khó trượng phu đều làm được
 Dựa vào nhiều phương tiện xảo ấy
 Là bỏ tất cả thích, không thích.
 Thừa này chư Phật thường khen ngợi
 Trăm ngàn công đức tự trang nghiêm
 Thường sanh tín rất tịnh cho đời
 Vì nói về đạo thiện diệu kỳ.
 Đối thừa Duyên giác, thừa Thanh văn
 Cho đến các thừa trong trời, người
 Đều lấy mười nghiệp thiện thành thực
 Cũng từ nhân thừa thành tựu người.

Đã giải thích về Phương tiện thiện xảo Ba-la-mật, nay tôi sẽ nói về
 Nghiệp Ba-la-mật. Các vị Bồ-tát lúc đầu có mười Đại nguyện, đó là
 cúng dường, hầu hạ chư Phật không có thiếu sót, là Đại nguyện thứ
 nhất. Ở nơi đức Phật ấy, giữ gìn chánh pháp vĩ đại, thâm nhận chánh
 giác, bảo vệ tất cả chánh giáo, là Đại nguyện thứ hai. Chư Phật xuất
 hiện trong các thế giới, bắt đầu trú trong cung trời Đâu suất, cho đến
 sanh xuống cõi dưới, đi vào thai, ở trong thai, mới sanh, đến xuất gia,
 chứng quả chánh giác, thỉnh chuyển Pháp luân, nhập Đại Niết-bàn, đều
 đi về nơi đó để được hành cúng dường ban đầu, không thể rời bỏ, là Đại
 nguyện thứ ba. Các vị Bồ-tát thực hành rộng lớn vô lượng, không rời xa
 các Ba-la-mật-đã thâm gồm thiện tịnh của các địa, sanh ra phần chung,
 phần riêng, tướng đồng, tướng dị, cùng chuyển, không cùng chuyển...,
 và rất nhiều các hạnh Bồ-tát, như thật, như mười địa đạo giải thích, tu

tập Ba-la-mật, chỉ dạy khuyên bảo, trao truyền rồi trú trì, phát khởi sanh ra những tâm như vậy, là Đại nguyện thứ tư. Không còn sót cõi chúng sanh nào, có sắc tướng, không có sắc tướng; có tướng, không có tướng; noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, ba cõi cùng đi vào, sáu chốn cùng chung sống, các đời thuận đến thuộc về danh sắc, hết thấy mọi cõi chúng sanh nào, tất cả đều được thành thực, khiến đi vào pháp Phật, đoạn trừ các nẻo xấu ác, an lập tại trí Nhất thiết trí, là Đại nguyện thứ năm. Các thế giới rộng lớn vô lượng không hề sót gì, hoặc tế, hoặc thô, hoặc ngang, hoặc dọc, hoặc trái ngược, hoặc bình thường, tất cả đều an trú, thuận đến để cùng hòa nhập, cùng chung sống, mười phương lồng lộng giống như màng lưới của Đế Thích, đi vào nơi mênh mông, dùng trí tuệ thực hành thuận theo, là Đại nguyện thứ sáu. Nơi tất cả quốc độ cũng chính như một quốc độ, một quốc độ cũng chính như nhiều quốc độ, Bồ-tát với tâm bình đẳng làm thanh tịnh vô lượng quốc độ, đều trang nghiêm khắp, xa lìa phiền não, đạo thanh tịnh đầy đủ, vô lượng tướng trạng trí tuệ, để chúng sanh được sung mãn bước vào cảnh giới Phật tối thượng, nhiệm mầu, và thuận theo tâm của họ mà thị hiện khiến được hoan hỷ, là Đại nguyện thứ bảy. Nguyện được đồng một tâm hạnh với các Bồ-tát, được tích lũy, tu tập những thiện căn bất cộng, được như các Bồ-tát đồng một mối nhân duyên: thường không rời bỏ hạnh bình đẳng của Bồ-tát, nguyện được phát khởi tự tâm thể nhập vào uy thần của Như Lai, để được thần thông thực hành hạnh bất thoái, để được du hành hóa độ các thế giới, để ảnh hưởng đến đại chúng các nơi, để tự thân khéo thuận đi vào các chốn sanh, để được đủ đầy pháp Đại thừa không thể nghĩ bàn, tức là để thực hành hạnh Bồ-tát. Đây là Đại nguyện thứ tám. Nguyện được thăng tiến thực hành hạnh Bồ-tát chẳng thoái chuyển, nên vì nghiệp thân khẩu ý chẳng để luống uổng, tức chính khi gặp chúng sanh khiến quyết định vào Phật giáo, khi phát ra lời nói thì khiến các chúng sanh được vào Phật tuệ, ngay khi họ tin, làm cho chuyển ngay phiền não. Vì mong đạt được như Đại y vương, vì hành các hạnh Bồ-tát. Đây là Đại nguyện thứ chín. Nguyện được ở trong các thế giới thành Chánh giác Bồ-đề vô thượng, được ở trong một thế giới phàm phu, cho đến tất cả thế giới phàm phu ngu muội khác, đều hiển hiện sanh ra, ngồi ở đạo tràng, chuyển Pháp luân, và Đại Bát Niết-bàn, đem trí tuệ đi vào cảnh giới uy thần, rộng lớn của Phật, được đối với chúng sanh như thâm tâm của Bồ-tát, giống như Phật khi ứng hiện ra đời là để khai ngộ chúng sanh khiến được tịch tĩnh mà thị hiện, được chánh giác ngộ một pháp, tất cả pháp... tất cả các pháp đều là tướng

Niết-bàn, được phát ra một âm thanh khiến cho tâm của các chúng sanh hoan hỷ, được hiện rõ Đại Niết-bàn mà không đoạn dứt công hạnh và năng lực, được hiện rõ quả vị đại trí tuệ, an lập các pháp, được dùng thần thông pháp trí của cảnh giới Phật bao phủ tất cả các thế giới, là Đại nguyện thứ mười. Các bậc Đại Bồ-tát như vậy với mong muốn thật rộng lớn sanh ra mười đại nguyện làm đầu tiên, đầy đủ Đại nguyện này rồi, xây dựng hạnh nguyện Bồ-tát khác trải qua A-tăng-kỳ kiếp, được trú trong địa Hoan hỷ của Bồ-tát, đây gọi là Nguyện Ba-la-mật.

Trên đã giải thích về Nguyện Ba-la-mật, nay tôi sẽ nói về Lực Ba-la-mật. Trong đây lược nói các vị Bồ-tát có bảy loại lực, đó là lực phước báo sanh, lực thần thông, lực tín, lực tinh tấn, lực niệm, lực Tam-ma-đề và lực Bát nhã.

Lực phước báo sanh: Như sức mười con voi nhỏ bằng sức một con voi lớn (long tượng). Sức mười con voi lớn bằng sức một con Hương tượng. Sức mười con Hương tượng bằng sức một con Đại hương tượng. Sức mười con Đại hương tượng bằng sức một Đại lực sĩ. Sức mười Đại lực sĩ bằng một nửa sức Na-la-diên. Sức mười nửa Na-la-diên bằng một sức Na-la-diên. Sức mười Na-la-diên bằng một sức Đại Na-la-diên... Sức mười Đại Na-la-diên bằng sức một Bồ-tát trải qua trăm kiếp. Sức mười Bồ-tát trải qua trăm kiếp bằng sức một Bồ-tát trải qua trăm ngàn kiếp. Sức mười Bồ-tát trải qua trăm ngàn kiếp bằng sức một Bồ-tát đạt được Nhân vị. Sức mười Bồ-tát đạt được Nhân vị bằng sức một Bồ-tát đời cuối cùng. Trú vào lực này rồi, Bồ-tát ngay từ lúc sanh ra có thể đi bảy bước. Sức mười Bồ-tát đời cuối cùng vào lúc sanh ra, mới bằng sức Bồ-tát lúc trẻ tuổi. Bồ-tát trú vào lực này rồi, hướng đến nơi Bồ-đề, thành tựu Đẳng Chánh Giác, đạt được Chánh Giác rồi, dùng sức của công đức trải qua trăm ngàn kiếp, thành tựu lực Như Lai Chánh Biến Tri, nhất chủng xứ phi xứ. Những thành tựu về mười lực như vậy, gọi là Lực phước báo sanh của chư Phật, Bồ-tát và một phần ít chúng sanh khác.

Lực thần thông: Đó là bốn thần túc khéo tu tập thực hiện nhiều lần rồi. Dùng điều này mong đạt được sức thần thông, có thể điều phục các chúng sanh. Bồ-tát kia lấy thần lực hiếm có, hiện rõ các loại như sắc tướng, hoặc là năng lực, hoặc là trí trì... Nếu các chúng sanh, nên dùng sắc tướng này có thể điều phục họ, liền dùng sắc tướng này, ở tại nơi những chúng sanh kia, thị hiện hoặc là sắc tướng của Phật - hoặc là sắc tướng của Độc giác - hoặc là sắc tướng của Thanh văn, như vậy hoặc là sắc tướng của các hàng Thích, Phạm, Hộ thế, Chuyển luân vương...,

hoặc lại là các sắc tướng khác, thậm chí là sắc tướng của súc sanh, vì điều phục chúng sanh mà thị hiện sắc tướng như vậy. Nếu có chúng sanh nhiều lực kiêu mạn, nóng giận, hung ác, tự cao, nên thuận theo dùng năng lực này để điều phục họ, lập tức hiện rõ năng lực này, hoặc năng lực của Đại lực sĩ, hoặc bốn phần năng lực của Na-la-diên, hoặc một nửa năng lực của Na-la-diên, hoặc năng lực của một Na-la-diên. Vì năng lực này, di chuyển núi chúa Tu Di cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, rộng tám vạn bốn ngàn do tuần, dùng ba ngón tay lấy đưa lên, như đưa quả Am-ma-lặc, đặt vào thế giới ở phương khác, mà Tứ Thiên Vương và cõi trời Ba Mười Ba đều không hề bị rối loạn. Đối với năng lực của Bồ-tát cũng không giảm bớt phần nào. Vả lại, Tam thiên đại thiên thế giới này tuy là rộng lớn mênh mênh, nhưng từ nơi Thủy giới cho đến Hữu đảnh, đặt vào bàn tay, trải qua đời kiếp mà tồn tại. Đối với các đạo thần thông, thị hiện đầy đủ những năng lực như vậy. Nếu có chúng sanh kiêu mạn - tăng thượng mạn - nóng giận - hung ác - tự cao, thì thuyết pháp điều phục khiến cho xa lìa các tâm kiêu mạn - tăng thượng mạn - nóng giận - hung ác - tự cao, người kia đạt được trí trí trì thần túc như vậy rồi, dùng trí trí trì này phát sanh những trí trí khác, tùy theo ý muốn đều đạt được, như dùng biển lớn làm dấu chân bò, lập tức trở thành dấu chân bò, hoặc lấy dấu chân bò làm biển lớn, lập tức trở thành biển lớn. Nếu vì đại hỏa tai (kiếp thiêu) làm thành thủy tụ, lập tức trở thành Thủy tụ. Nếu vì đại thủy tai làm thành Hỏa tụ, lập tức trở thành Hỏa tụ. Nếu lấy Hỏa tụ làm thành Phong tụ, lập tức trở thành Phong tụ. Nếu lấy Phong tụ làm thành Hỏa tụ, lập tức trở thành Hỏa tụ. Như vậy, nếu dùng lực trí trì này, tùy theo những pháp trí trì bậc thượng - trung và hạ. Đã trí trì rồi, không người nào có thể làm chấn động hay che kín được, đó gọi là hoặc Đế Thích - hoặc Phạm Thiên - hoặc Ma vương và các người thế gian, đồng pháp khác, ngoài Đức Phật Thế Tôn ra, ở trong loài chúng sanh, không có chúng sanh nào làm chấn động hay che kín được đối với pháp của Bồ-tát đã trí trì. Dùng năng lực trí trì, thuyết pháp làm cho chúng sanh sanh ra rất nhiều tâm niệm vui mừng vô hạn tôn kính hẳn lên. Năng lực thần túc kia cao vượt tự tại, vượt qua ma phiến não đi vào cảnh giới Phật, giác ngộ các chúng sanh, tích tụ thiện căn, tư lương đời trước, ma và ma thân trời đều không thể nào làm chướng ngại được. Đây gọi là Lực thần thông của Bồ-tát.

Lực tín: Ở trong Phật, Pháp, Tăng và hạnh Bồ-tát, niềm tin và sự hiểu biết luôn không thể ngăn trở, hư hoại. Nếu ma ác làm thân Phật mà đến, tùy vào pháp nào mong phá hoại được niềm tin đó, Bồ-tát dùng

năng lực tín giải, ma ác kia không thể nào lay chuyển được Lực tín của Bồ-tát. Đây gọi là Lực tín.

Lực tinh tấn: Nếu Bồ-tát phát khởi tinh tấn, lúc tương ứng với rất nhiều pháp thiện, ở tại những nơi ấy đạt được năng lực kiên cố, tùy theo những việc nhận thực hành, hoặc loài trời hay là người không ai có thể tác động làm hỏng, khiến cho Bồ-tát ấy giữa chừng dừng lại. Đây gọi là Lực tinh tấn.

Lực niệm: Trú trong những pháp xứ kia thì tâm đó dừng nơi yên ổn, các phiền não còn lại không thể làm cho tán loạn. Do giữ chặt lực niệm nên phá tan các loại phiền não, các loại phiền não kia không thể nào phá hoại được ý niệm của Bồ-tát. Đây gọi là Lực niệm.

Lực Tam-ma-đề (Lực định): Ở trong sự náo loạn âm ĩ thực hành hạnh xa lìa. Các âm thanh của chúng sanh và lời nói đã nói ra, không trở thành tiếng chướng ngại đến Sơ thiền. Hành giác, quán thiện không trở ngại Nhị thiền. Sanh ra từ yêu thích không trở ngại Tam thiền. Thành thực chúng sanh, thu nhận các pháp chưa từng bỏ dở không trở ngại đến Tứ thiền. Như vậy đi qua bốn loại thiền, các thiền ác đối diện không thể phá hoại được. Tuy đi qua các thiền, nhưng không thuận theo thiền sanh ra. Đây gọi là Lực Tam-ma-đề của Bồ-tát.

Lực Bát nhã (Lực trí tuệ): Đó là trí không thể hủy hoại trong pháp thế gian và xuất thế gian, nơi đời đời không nhờ thầy chỉ dạy. Các nghiệp công xảo minh đã làm, cho đến các việc khó làm, khó chịu đựng nhất của thế gian, Bồ-tát đều có thể khiến hiện tiền. Nếu như pháp xuất thế gian cứu độ cho đời, trí tuệ của Bồ-tát tùy thuận đi vào rồi, thì chúng trời, người và A-tu-la đều không thể hủy hoại được. Đây gọi là Lực Bát nhã. Như vậy, bả lực của Bồ-tát đã trình bày sơ lược. Nếu muốn phát triển đầy đủ thì không có giới hạn nào. Đây gọi là Lực Ba-la-mật của Bồ-tát.

Đã giải thích về Lực Ba-la-mật, nay tôi sẽ nói về Trí Ba-la-mật.

Ở đây hoặc là những loại hành như thư, luận, in ấn, toán số của thế gian và giới tánh luận (Là các tánh phong, hoàng, đàm, ẩm). Phương luận (Là y phương luận) chữa trị các bệnh về gầy, điên cuồng, quỷ quái..., trừ bỏ các loài trùng độc hại. Lại tạo tác thứ vui đùa, trào lộng, các loại văn chương đàm luận, hài hước..., khiến được vui vẻ. Sanh ra các loại thôn quê, thành thị, vườn rừng, cây cảnh, ao hồ, sông giếng, hoa trái, các vị thuốc, cho đến rừng rậm..., thị hiện các tánh quý báu như vàng, bạc, ma ni, lưu ly, búi ngọc (Đá trắng như vỏ sò), san hô... Tham gia vào các sự việc mặt trăng, mặt trời xâm thực, chòm sao,

động đất, mộng寐 kỳ quái..., kiến lập tướng trạng của các chi phần nơi thân..., biết về giới cấm, hành xứ, thiền na, thần thông, vô lượng xứ vô sắc, cho đến còn lại bờ kia là quả vị Chánh giác tương ứng lợi lạc cho các chúng sanh. Lại còn biết các thế giới thành hoại, tùy theo thế giới thành, tùy theo thế giới hoại, đều biết rõ tất cả. Lại biết nghiệp tập hợp nên thế giới thành, nghiệp hết nên thế giới hoại. Biết thế giới thành trụ bao nhiêu thời gian, biết thế giới hoại trú bao nhiêu thời gian. Biết những sai biệt về địa giới, thủy giới, phong giới, hỏa giới, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc là vô lượng... Biết vi trần hết sức tinh tế, cũng biết tất cả vi trần tụ tập và vi trần phân tán. Biết tất cả số vi trần của đất trong thế giới, như vậy cũng biết các số vi trần của nước, lửa và gió. Biết tất cả số vi trần về thân chúng sanh, số vi trần về thân quốc độ. Biết các sai biệt về thân thô, thân tế của chúng sanh. Thậm chí cũng biết vi trần hợp thành thân của loài địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A-tu-la, trời, người... Biết sự thành hoại của cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc, và biết những sai biệt về lớn, nhỏ và vô lượng kia. Biết nghiệp thân, báo thân và sắc thân trong thân của chúng sanh, biết nhỏ lớn tịnh nhiễm trong thân quốc độ, cho đến sai biệt về phương hướng giăng phủ như trú theo chiều ngang, trú theo chiều đở xuống, trú theo chiều ngang bằng...

Biết thân danh tự sai biệt trong thân nghiệp báo. Biết thân danh tự sai biệt trong thân Thanh văn, Độc giác và Bồ-tát. Biết thân trú trì - thân hóa - thân nguyện - thân Chánh giác trong thân Như Lai, cùng các hình sắc, thân tướng hảo trang nghiêm - thân uy quang - thân ý niệm - thân phước và pháp thân. Biết trong trí thân hoặc là khéo phân biệt, hoặc là tư duy như lý, hoặc là quả tương ứng thâm gồm, hoặc là thế gian và xuất thế gian, hoặc là an lập ba thừa, hoặc là pháp cộng và pháp bất cộng, hoặc là đạo xuất thế hay chẳng phải đạo xuất thế, hoặc là học, vô học. Biết trong pháp thân bình đẳng bất động, an lập danh tự xứ sở nơi thế tục đế, an lập chúng sanh chẳng phải là chúng sanh pháp, an lập pháp Phật Thánh chúng. Biết trong thân hư không hòa nhập vô lượng thân khác, tất cả mọi nơi chẳng phải thân chân thật, vô biên thân vô sắc sai biệt, được sanh ra những thân trí như vậy. Lại được mạng tự tại - tâm tự tại - mọi thứ đều tự tại - nghiệp tự tại - nguyện tự tại - tín giải tự tại - thần thông tự tại - trí tự tại - sanh tự tại - pháp tự tại. Đạt được mười tự tại như vậy rồi, trở thành bậc trí bất tư nghị - bậc trí vô lượng - bậc trí bất thoái. Trí như vậy có tám vạn bốn ngàn hành tướng, là Trí Ba-la-mật mà Bồ-tát biết được. Như thế tùy theo phần hạn giải thích về Trí Ba-la-mật, nếu muốn diễn nói đầy đủ, chỉ riêng Phật Thế Tôn mới

có thể giải thích rõ.

*Sáu Ba-la-mật ấy
Thâu tư lương Bồ-đề
Giống như trong hư không
Thâu tóm tất cả vật.*

Như đã giải thích trong sáu Ba-la-mật, thâu tóm toàn bộ tất cả tư lương Bồ-đề, ví như các vật đi đứng giữa hư không, có thức hay không có thức, đều được thâu tóm vào trong đó. Như vậy, còn lại vẫn tư lương cùng các tư lương khác đều gồm thâu vào trong sáu Ba-la-mật, giống nhau, không sai khác, nên biết.

